

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2019

*“Về việc yêu cầu ly hôn
và tranh chấp nuôi con”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Phương

- Ông Hà Danh Vượng

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2019 về việc: *“Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim N, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp AQ, xã H.A.Đ, huyện LV, tỉnh ĐT.

Bị đơn: ông Nguyễn Anh V, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh BR-VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2018, bản khai và tại biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn bà Bùi Thị Kim N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim N và ông Nguyễn Anh V chung sống với nhau từ năm 2013, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hôn nhân của bà N và ông V là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn bà N và ông V có thời gian tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, bà N và ông V chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn, đến năm 2016 là bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp như trước, giữa hai vợ chồng không còn tiếng nói chung. Ngoài ra, ông V không lo cho gia đình và cũng không biết quan tâm đến vợ con, suốt ngày chỉ lo rượu chè rồi về kiếm chuyện với vợ con. Bà N đã khuyên ông V nhiều lần nhưng ông V vẫn chứng nào tật đó không chịu thay đổi. Từ cuối năm 2017 cho đến nay, bà N và ông V sống ly thân, không còn quan hệ gì về mọi mặt từ kinh tế cho đến chuyện tình cảm.

Nay bà N xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông V thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà Bùi Thị Kim N và ông Nguyễn Anh V có 01 con chung là Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày: 20/8/2013. Con chung đang sống cùng với ông V, bà N đồng ý giao con chung cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng và bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Anh V, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về việc mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử để ông V thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng theo quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, cụ thể là vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông V theo quy của pháp luật.

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, xét thấy từ năm 2017 cho đến nay con chung ở với ông V nên giao con chung cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N không cấp dưỡng nuôi con và ông V không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu ông V có yêu cầu cấp dưỡng thì làm đơn và nộp cho Tòa án để yêu cầu giải quyết theo quy

định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Bà Bùi Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Anh V và yêu cầu giải quyết về con chung. Ông V có nơi cư trú tại xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 18/4/2014 của Ủy ban nhân dân xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định, hôn nhân của bà N và ông V là hợp pháp. Sau khi kết hôn thì bà N và ông V chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, ông V không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con mà chỉ lo rượu chè rồi về kiếm chuyện đánh đập vợ con. Việc này, bà N đã khuyên nhủ ông V nhưng ông V không thay đổi. Hiện nay, bà N và ông V đã sống ly thân không còn quan hệ gì về kinh tế cho đến tình cảm.

[3]. Qua xác minh cho thấy, trong thời gian bà N và ông V chung sống tại địa phương thì bà N và ông V xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ phía ông V, ông V là chồng nhưng suốt ngày chỉ lo rượu chè không quan tâm chăm sóc vợ con, mỗi lần uống rượu là về kiếm chuyện gây gổ với vợ con. Ngoài ra giữa bà N và gia đình nhà chồng cũng không được hòa hợp nên mỗi lần vợ chồng gây gổ là gia đình chồng lên tiếng bên vực ông V. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Bùi Thị Kim N và ông Nguyễn Anh V đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông V.

[5]. *Về con chung*: Bà Bùi Thị Kim N và ông Nguyễn Anh V có 01 con chung là Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày: 20/8/2013. Con chung đang ở với ông V, bà N đồng ý

giao con chung cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng vì từ năm 2017 cho đến nay, con chung ở với ông V nên bà N không muốn làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu. Xét yêu cầu của bà N thì thấy, việc giao con cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về yêu cầu cấp dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con và từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, ông V không đến tòa và không thể hiện ý kiến của mình nên hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, nếu sau này ông V có yêu cầu thì làm đơn và nộp cho Tòa án để yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Bùi Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bà Bùi Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: :

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim N, bà N được ly hôn với ông Nguyễn Anh V.

2. *Về con chung*: Bà Bùi Thị Kim N và ông Nguyễn Anh V có 01 (một) con chung là Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày: 20/8/2013. Con chung đang ở cùng với ông V, ông V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm thời bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Bùi Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Bà Bùi Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006570 ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Bà N đã nộp đủ án phí, ông V không phải nộp án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR – VT.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy